

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

2. Ông Phạm Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện thành phố Đ L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Đào Xuân Th (tên gọi khác: Không) – sinh năm: 1958, tại: Thanh Hoá;

Nơi đăng ký HKTT: , TT. Liên Nghĩa, Đ L, Lâm Đồng;

Chỗ ở: , TT. Liên Nghĩa, Đ L, Lâm Đồng;

Nghề nghiệp: Hưu trí;

Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Xuân S, không rõ sinh năm và bà Đào Thị Đ (đã chết). Hiện đang sinh sống tại 69/5 Hoàng Văn Thụ, TT. Liên Nghĩa, Đ T, Lâm Đồng; Gia đình có 09 chị em ruột, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1974, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Vợ : Tống Thị L (đã chết). Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 49-QĐ/UBKTHU ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Đ T đối với Đào Xuân Th – Đảng viên chi bộ tổ dân phố 10, Đảng bộ thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ T. (Có mặt).

- Bị hại: Bà Tống Thị Lành, sinh năm 1962 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Đào Xuân H, sinh năm: 1985;

- Bà Đào Thị H, sinh năm 1988;

- Bà Đào Thị H, sinh năm 1991;

- Ông Đào Xuân Thuận, sinh năm 1999 (đều con của ông Th và bà L).

Cùng cư trú: , thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tăng Dũng E, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 1382/10 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt).

- Ông Tăng Trung D, sinh năm 1982.;

Địa chỉ: Xã Ninh Gia, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Ông Tô Lý T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: 09 đường 51, KP3 Cát Lái, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Xuân Th, sinh năm 1958, HKTT: 69/5 Hoàng Văn Thụ, TT.Liên Nghĩa, Đ T, tỉnh Lâm Đồng, là người đã có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 08 giờ ngày 27/5/2022, ông Th điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 49E1 – 382.31 chở theo vợ là bà Tống Thị L, sinh năm 1962 đi từ huyện Đ T đến thành phố Đ L để giải quyết công việc gia đình. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Th điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường đèo Preen, phường 3, thành phố Đ L theo hướng từ trung tâm thành phố về hướng thác Preen đến đường có khúc cua sang phải theo chiều hướng đi. Đây là đoạn trải nhựa, giữa đường có vạch kẻ đường liền màu vàng phân chia thành hai làn đường để phương tiện giao thông di chuyển, ông Th tăng tốc độ và đánh tay lái sang trái để đi sang phần đường của phương tiện lưu thông ngược chiều vượt xe ô tô phía trước. Khi vượt được hết đầu xe ô tô thì ông Th thấy trước xe mô tô của mình có một ô tô hiệu Chevrolet biển số 51D – 801.04. Do anh Tăng Dũng Em điều khiển đang lưu thông theo hướng ngược lại. Ông Th đánh tay lái sang phải để tránh , nhưng xe mô tô do ông điều khiển va chạm mạnh vào phần đầu bên trái của xe Chevrolet biển số 51D – 801.04 khiến mô tô của ông Th điều khiển vắng ngược lại phía sau rồi đổ ngã ra đường. Ông Th và bà Lành bị té ngã, được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng cấp cứu, đến ngày 28/5/2022 bà Lành tử vong, ông Th bị thương tích nặng phải nằm điều trị tại Bệnh viện tỉnh Lâm Đồng. Kết luận giám định pháp y tử thi số 80/2022-TT ngày 03/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân cái chết của bà Tống Thị Lành Chấn thương sọ não kín do tai nạn giao thông.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ thành phố Đ L về hướng thác Preen xác định:

-Vị trí xe mô tô biển số 49E1 – 382.31 đổ ngã sang lề bên trái theo hướng chuẩn. Vị trí xe nằm ở phần đường bên phải theo hướng chuẩn, đầu hướng về

hướng thành phố Đ L, tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 3,33m, tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 3,70m.

-Vị trí xe ô tô biển số 51D – 801.04 đứng yên, đầu hướng chéo về lề chuẩn, tâm bánh trước đo ra lề chuẩn là 0,40m, tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,15m.

-Vị trí cà trượt xe mô tô biển số 49E1 – 382.31 nằm trên phần đường bên trái theo hướng chuẩn, tâm cà trượt đo vào lề chuẩn là 2,20m, dài liên tục 5,10m, đầu vết cà tới tâm bánh xe ô tô biển số 51D – 801.04 là 2,40m.

Tại kết luận giám định số 635/KL – KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

Dấu vết va chạm:

+ Dấu vết trượt, hằn (Ký hiệu A) khu vực 1/3 ốp cản trước xe ô tô biển số 51D – 801.04 phù hợp với dấu vết trượt xước (Ký hiệu M) tại mặt ngoài ống giảm xóc bên phải của xe mô tô biển số 49E1 – 382.31;

Chiều hướng lưu thông:

+ Xe ô tô biển số 51D – 801.04 đang lưu thông theo chiều từ Thác Preen về hướng trung tâm thành phố Đ L về hướng thác Preen, tỉnh Lâm Đồng;

+ Xe mô tô 49E1 – 382.31 đang lưu thông theo chiều từ trung tâm thành phố Đ L về hướng thác Preen, tỉnh Lâm Đồng;

Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe ô tô biển số 51D – 801.04 và xe mô tô biển số 49E1 – 382.31;

Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 49E1 – 382.31 và xe ô tô biển số 51D – 801.04 thuộc phần đường lưu thông dành cho xe ô tô biển số 51D – 801.04.

Ngày 27/5/2022, Khoa xét nghiệm bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng có kết quả xét nghiệm sinh hoá của ông Đào Xuân Th: “Định lượng Ethanol (cồn) trong mẫu máu thử là: 19,87 mmol/l.

Quá trình điều tra, đại diện gia đình của bị hại là anh Đào Xuân H, chị Đào Thị H, chị Đào Thị Hu, anh Đào Xuân Th có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với ông Đào Xuân Th và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo Th thành khẩn khai báo.

Trong vụ án này có anh Tăng Dũng E, sinh năm 1986, nơi cư trú hiện nay: 1382/10 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu là người điều khiển xe Chevrolet biển số 51D – 801.04.

Đối với anh Tăng Trung D, cư trú tại Ninh Gia, Đ T, Lâm Đồng là người giao xe Chevrolet biển số 51D – 801.04 cho anh Tăng Dũng E mượn sử dụng vào ngày 27/5/2022. Anh D đã hỗ trợ gia đình ông Th số tiền 25.000.000 đồng và không có ý kiến gì.

Đối với anh Tô Lý Tài, nơi cư trú tại 09 đường 51, KP3 Cát Lái, Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh là chủ sở hữu của xe ô tô Chevrolet biển số 51D – 801.04. Anh Tài giao xe cho anh Dũng mượn và anh T không có ý kiến gì.

Như vậy, nguyên nhân chính dẫn đến nạn giao thông là do Đào Xuân Th điều khiển xe mô tô chuyển hướng, vượt ẩu không nhường đường cho xe lưu thông ngược chiều, xe chuyển hướng không bật đèn, còi báo hiệu để báo vượt.

Vào trước thời điểm xảy ra tai nạn không xác định được tốc độ của xe mô tô do Th điều khiển và xe ô tô do anh Tăng Dũng E điều khiển tham gia giao thông. Vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Trong quá trình điều tra, Về vật chứng của vụ án:

Sau khi tại nạn xảy ra, Cơ quan CSĐT đã tạm giữ 01 mô tô biển kiểm soát 49E1 – 382.31 bị hư hỏng, không kiểm tra chất lượng, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Đào Xuân Th, 01 xe ô tô biển số kiểm soát 51D – 801.04 bị hư hỏng, không kiểm tra chất lượng xe.

Các vật chứng này đã được giải quyết tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ L.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện gia đình của bị hại là anh Đào Xuân H, chị Đào Thị H, chị Đào Thị H, anh Đào Xuân Th có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt đối với ông Đào Xuân Th và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKSĐL-LĐ ngày 24/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đào Xuân Th về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 và điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Xuân Th từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo Đào Xuân Th tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định: Khoảng 15h00 phút ngày 27/5/2022, Đào Xuân Th có giấy phép lái xe hạng A1, sau khi uống bia trong máu có nồng độ cồn 19,87 mol/l đã điều khiển xe mô tô Hoda Airblade biển số 49E1 – 382.31 Chở theo vợ là bà Tống Thị Lành lưu thông trên đường đèo Preen theo hướng từ trung tâm thành phố Đ L xuống đèo Preen, do không làm chủ được tay lái, phóng nhanh, vượt ẩu nên đã va chạm vào phần đầu bên trái của xe ô tô 51D – 801.04 theo hướng ngược lại, hậu quả bà Lành chết, ông Th bị thương tích nặng.

Vụ tai nạn do lỗi trực tiếp của bị cáo Đào Xuân Th điều khiển xe không tuân thủ quy định về an toàn giao thông phóng nhanh, vượt ẩu, không nhường đường cho các xe ngược chiều lưu thông. Vi phạm điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP qui định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Vi phạm khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, và Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, hậu quả làm một người chết đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại anh Đào Xuân H, chị Đào Thị H, chị Đào Thị Hu, anh Đào Xuân Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, và không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đề nghị này sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tài liệu trong hồ sơ thể hiện không có ý kiến hay yêu cầu gì.

[3]Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về tính mạng và tài sản của công dân. Bị cáo là người có giấy phép lái xe nhưng chủ quan, coi thường pháp luật; Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ luật giao thông đường bộ nhưng do không chú ý quan sát đến mức an toàn nên đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bà L là vợ của bị cáo, đây là tai nạn không mong muốn xảy ra, bị hại là người bị cáo thương yêu nhất, là sự mất mát không gì bù đắp được.

Tuy nhiên để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên

trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Hiện tại tình hình trật tự, an toàn giao thông diễn ra trên địa bàn thành phố rất phức tạp, nhiều người tham gia giao thông coi thường pháp luật, trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi do cùng đi với chồng là bị cáo, biết bị cáo đã uống bia, nhưng không can ngăn mà còn ngồi lên xe để bị cáo tham gia giao thông và bị thiệt hại tính mạng, bị cáo bị thương tích nặng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tích nặng, hiện bị cáo đang chăm sóc con Đào Xuân H, sinh năm 1985 bị tàn tật, không có khả năng lao động.

Do đó Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương ứng với khung hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện theo pháp luật của người bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra, truy tố là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đào Xuân Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Xuân Th (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Xuân Th 03(ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đ T, tỉnh Lâm Đồng nơi Đào Xuân Th cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Bộ luật hình sự, cụ thể như sau:

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Xuân Th phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử theo thủ tục phúc thẩm (*người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần mình trực tiếp có liên quan*); Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA thành phố Đ L;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu; THA.

Phạm Văn Hùng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. **Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân**

thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự thì ghi như sau: